

Bản án số: 31/2020/HS-ST  
Ngày: 28/12/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU – TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Vũ Đức Thúy

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Cao Đức Giang và bà Ngô Thị Hương

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:** Bà Cao Thị Vân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà:** Bà Phạm Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 28/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu; Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2020/TLST - HS ngày 20/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2020/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn L**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 01/7/1974 tại xã Diễn T, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm 3, xã Diễn T, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ học vấn: 02/10. Họ và tên cha: Trương Văn H (Đã chết). Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1939. Anh chị em ruột: gia đình có 4 người; bị can là con út. Vợ: Tăng Thị N, sinh năm 1981 và có 02 người con sinh năm 2005 (sinh đôi). Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: - Năm 1992, bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” tại Bản án số 28/HSST ngày 30/5/1992. Chấp hành xong ngày 20/6/1993.

- Năm 1994, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 10 năm tù về các tội “Chiếm đoạt vũ khí quân dụng”, “Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa” và “Trộm cắp tài sản công dân” tại Bản án số 68/HSST ngày 14/6/1994. Chấp hành xong ngày 16/10/2003.

- Năm 2006, bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 71/HSST ngày 25/8/2006. Chấp hành xong ngày 30/5/2008.

- Năm 2011, bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 33/HSST ngày 27/4/2011. Chấp hành xong ngày 12/9/2016.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/8/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 25/8/2020, Trương Văn L đi lên Trung tâm y tế huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An để uống Methadone. Tại đây, L gặp Lê Huy Đ, sinh năm 1968, trú tại xóm 1, xã Diễn C, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An. L hỏi Đ: “*Anh có hồng phiến bán không bán nợ cho tôi một triệu?*”, Đ trả lời “*Có*” và hẹn lúc nào có ma túy Đ sẽ gọi điện thoại cho L. Sau đó, L vào uống Methadone rồi đi về nhà. Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, Đ gọi điện thoại cho L hẹn L đi lên đoạn đường Quốc lộ 1A gần đường tàu thuộc xã Diễn P, Diễn C, Nghệ An để giao ma túy. L đi ra ngã ba Diễn C rồi bắt xe buýt đến địa điểm đã hẹn. Khi lên đến nơi, L thấy Đ đang chờ ở đó, L hỏi Đ “*Có chưa?*”, nghĩa là có ma túy chưa thì Đ nói “*Đây rồi*”, đồng thời đưa cho L 01 (một) gói ma túy. L cầm lấy gói ma túy ở lòng bàn tay trái rồi mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 37B1-220.45 của Lê Huy Đ để về nhà. Khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 7A thuộc địa phận xóm Tràng T, xã Diễn P, huyện Diễn C thì bị tổ công tác Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 2 – Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong lòng bàn tay trái Trương Văn L 01 (một) gói bên ngoài được gói bằng tiền âm phủ, bên trong gói bằng giấy ăn, bên trong giấy ăn có 01 (một) gói nilon trong suốt, bên trong có chứa các viên nén màu hồng có đặc điểm giống nhau, trên các viên nén màu hồng đều in chìm chữ “WY”, nghi là ma túy.

Tại Cơ quan điều tra Trương Văn L khai nhận số ma túy trên là do L mua của Lê Huy Đ với giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) với mục đích mua về để sử dụng.

Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 25/8/2020, Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 2 – Bộ Tư lệnh cảnh sát biển tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Huy Đ tại xóm 1, xã Diễn C, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập ngày 26/08/2020 và Kết luận giám định số 1225/KL-PC09(Đ2-MT)

ngày 26/8/2020 kết luận: Mẫu các viên nén màu hồng thu giữ của Trương Văn L gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có tổng khối lượng 0,93g (không phải chín mươi ba gam).

***Về vật chứng thu giữ:***

- 01 (Một) phong bì thư niêm phong đúng quy định bên trong chứa vật chứng thu giữ còn lại của Trương Văn L; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu.

- 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát: 37B1-220.45, qua xác minh chiếc xe trên của Lê Huy Đ, sinh năm 1968, trú tại xóm 1, xã Diễn C, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An. Việc Trương Văn L sử dụng chiếc xe trên khi phạm tội anh Định không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 181/CT-VKS-HS ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu đã truy tố Trương Văn L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại theo điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Văn L mức hình phạt từ 19 đến 24 tháng tù. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau khi giám định là 0,75 gam thu giữ của Trương Văn L.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Diễn Châu, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ 50 phút ngày 25/8/2020, tại xóm Tràng T, xã Diễn P, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An, Đoàn Đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 2 – Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển bắt quả tang Trương Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 01 (Một) gói ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng 0,93g (Không phải chín mươi ba gam) với mục đích để sử dụng. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm lớn cho xã hội; xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy; gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu; đã nhiều lần bị Tòa án nhân dân các cấp xét xử về nhiều tội phạm vì vậy cần xét xử nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bố đẻ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, Huy chương chiến sỹ Trường Sơn nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: không có.

[4]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có việc làm, không có tài sản nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng: 01 (một) phong bì được niêm phong dán kín theo đúng quy định, bên trong có chứa 0,75 gam (không phải bảy mươi lăm gam) ma túy còn lại trong tổng số ma túy thu giữ của Trương Văn L là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng là vật liên quan đến tội phạm cần tịch thu hóa giá sung công quỹ.

[6]. Đối với Lê Huy Đ, sinh năm 1968, trú tại xóm 1, xã Diễn C, huyện Diễn C, tỉnh Nghệ An là người bán ma túy cho L (theo lời khai của L). Tại cơ quan điều tra Lê Huy Đ không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Trương Văn L như L đã khai; mặt khác quá trình khám xét tại chỗ ở Lê Huy Đ không thu được tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án. Do đó, không có căn cứ xử lý đối với Lê Huy Đ.

[7]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- *Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;*
- *Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;*
- *Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Trương Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Trương Văn L 19 (mười chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 25/8/2020).

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư được niêm phong theo đúng quy định, bên trong chứa 0,75 gam (*không phải bảy mươi lăm gam*) ma túy còn lại sau khi lấy mẫu đi giám định. Tịch thu hóa giá sung công quỹ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Trương Văn L. (*Vật chứng hiện đang lưu tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2020*).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trương Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Diễn Châu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CA, THA Hình sự h. Diễn Châu;
- THA Dân sự huyện Diễn Châu;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Đức Thúy**